

VĂN 7- TUẦN 8
SÔNG CHẾT MẠC BAY
(Phạm Duy Tồn)

I. Đọc- Hiểu chú thích

1. Tác giả: Phạm Duy Tồn (1883-1924)

2. Tác phẩm: (SGK/79)

II. Đọc – Hiểu văn bản

1. Nguy cơ vỡ đê và sự chống đỡ của dân

- Thời gian: gần 1 giờ đêm
- Mưa tầm tã, ngày càng to -> nước cuộn cuộn, dâng lên mãi >< người dân bị bồm, lướt trượt.
- > thiên nhiên càng dữ dội >< người càng đuối sức
- Không khí: trống liên thanh >< tiếng người xao xác, ai cũng mệt lử.

=> Những hình ảnh tương phản tăng tiến thể hiện rõ: Thiên nhiên đang đe dọa cuộc sống con người.

2. Cảnh quan phủ, nha lại, chánh tổng đánh tổ tôm trong đình và trên đê

<u>Cảnh trong đình</u>	<u>Cảnh ngoài đê</u>
- Đình xây trên cao vững chãi -> an toàn - Quang cảnh, không khí: đèn sáng trưng, nha lệ, lính rộn ràng . -> rất thoải mái - Đồ dùng: bát yến, khay khảm,... -> liệt kê - Dáng điệu: tay trái dựa, chân phải duỗi ...-> nhàn nhã.	- Đê đang núng thế -> nguy hiểm - Trống đánh, ốc thổi, tiếng người xao xác. -> rất nghiêm trọng - Đồ dùng: thuổng, cuốc, quang gánh... -> liệt kê

- Giọng điệu: "Điếu mày", "mặc kệ", "cách cổ..."...-> hách dịch, độc đoán => Không chú ý đến nhiệm vụ, không quan tâm đến dân - Trúng bài, vỗ tay kêu to, vừa cười vừa nói... -> Vô cùng sung sướng, mãn nguyện.	- Dáng điệu: cúi, đội, lội, đắp,...bì bõm -> cơ cực, khốn khổ. - Giọng điệu: xơ xác, âm ỉ -> sợ hãi => Lâm vào cảnh khốn khổ, sợ hãi. - Đê vỡ ->Nước tràn lênh láng, nhà trôi, lúa ngập, người sống không chỗ ở, người chết không nơi chôn. -> Đau thương, điêu đứng, cùng đường.
---	---

-> Phép đối lập (tương phản), tăng cấp (xuyên suốt) -> dần dần lột trần tính cách nhân vật quan mất hết tính người, "lòng lang dạ sói".

=> Tác giả mỉa mai, lên án tầng lớp quan lại và đồng cảm, xót thương trước tình cảnh khốn khổ của nhân dân.

III. Ghi nhớ (SGK/83)

IV. Luyện tập

Em hãy viết đoạn văn (5-7 câu) nêu suy nghĩ của em sau khi học bài “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tốn.

LUYỆN TẬP LẬP LUẬN GIẢI THÍCH

I. Lí thuyết

- Khái niệm: Về lập luận giải thích
- Các cách giải thích
- Yêu cầu

II. Luyện tập:

Đề bài: Một nhà văn có nói: "*Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người*". Hãy giải thích nội dung câu nói đó.

1. Tìm hiểu đề, tìm ý

a. Tìm hiểu đề

- Thể loại: Lập luận giải thích
- Vấn đề: Giải thích vai trò của sách với trí tuệ con người.
- Tính chất: Ca ngợi, tôn vinh sách.

b. Tìm ý

- Giải thích: Trí tuệ là gì? Ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ nghĩa là như thế nào?
- Vì sao sách là ngọn đèn sáng bất diệt?
- Nêu những biểu hiện cụ thể cho thấy sách là trí tuệ bất diệt.
- Câu nói trên có ý nghĩa gì? (ca ngợi, tôn vinh sách như thế nào?). Thử tìm những câu nói hay khác về sách để hiểu sâu vấn đề.
- Em sẽ làm gì khi đã biết sách có tầm quan trọng như vậy?

2. Lập dàn ý

a. Mở bài:

- Nêu vai trò, ý nghĩa của sách trong việc mở mang trí tuệ...;
- Dẫn trích câu nói.

b. Thân bài:

- Giải thích vấn đề
 - + "Trí tuệ": Tinh túy, tinh hoa của sự hiểu biết
 - + Bất diệt: Không tắt
- > "Sách là ngọn đèn sáng bất diệt"-> Sách là nguồn sáng không bao giờ tắt được thắp lên từ trí tuệ con người, sách rọi chiếu, giúp con người mở mang hiểu biết... sách mãi mãi tồn tại cùng thời gian để phục vụ con người.
- Nêu những biểu hiện cụ thể... -> sách mang lại cho con người, xã hội một lợi ích lớn lao...

+ Sách ghi lại hiểu biết trong sản xuất, chiến đấu, thành tựu về khoa học, nông, lâm, ngư nghiệp.....

+ Nhờ sách trí tuệ được lưu truyền, phát huy..

- Ý nghĩa của câu nói: đề cao, tôn vinh sách

- Suy nghĩ: đối xử với sách, sử dụng sách như thế nào?

+ Cần: Chăm đọc sách, chọn sách đọc..

- Câu nói khác có cùng nội dung:

+ Nhà văn Mỹ: "Sách là ánh sáng dẫn dắt nền văn minh nhân loại".

+ Mác-xim-Goóc-ki viết: "Sách mở rộng trước mắt tôi những chân trời mới "

c. Kết bài

- Khẳng định giá trị của sách, ý nghĩa của việc đọc sách

- Liên hệ bản thân

3. Viết bài

4. Đọc và sửa chữa bài viết

Hãy viết bài tập làm văn nghị luận giải thích theo lập dàn ý trên.

NỘI DUNG DẠY HỌC TOÁN 7 - TUẦN 8 (21/03 - 26/03)

Số học : Tiết 51, 52 : Chương 4 : Biểu thức đại số

Bài 1 : BIỂU THỨC ĐẠI SỐ

1. Định nghĩa

+ Biểu thức đại số là biểu thức gồm các số và các chữ cái được nối với nhau bằng các phép tính.

+ Ví dụ : $2x + 1$, $x + 2$, $x^2 + 1$, ...

2. Giá trị của biểu thức đại số

Ví dụ : Tính giá trị của biểu thức $2p + 5$ tại $p = 1$ hoặc $p = 3$?

Giải.

+ Thay $p = 1$ vào biểu thức, ta có : $2p + 5 = 2.1 + 5 = 7$

+ Thay $p = 3$ vào biểu thức, ta có : $2p + 5 = 2.3 + 5 = 11$.

Bài tập 1 : Tính giá trị của các biểu thức sau :

A/ $8p^3 + 3$ tại $p = 3$.

B/ $2q^2 + 3r$ tại $q = 2$, $r = -1$.

C/ $-m^2 - 3$ tại $m = 1$, $m = 3$.

D/ $-x^2 + 2xy + y^2$ tại $x = 1$, $y = -1$.

Bài tập 2 : Chuyển các phát biểu sau thành biểu thức đại số :

A/ Tổng của x và y ?

B/ Tích của x và y ?

C/ Một cuốn tập giá 3000, hỏi giá của x cuốn tập ?

D/ Một xe máy đã đi được x giờ với vận tốc y km/h. Hỏi quãng đường đi được của xe máy ?

Bài 2: ĐƠN THỨC

1/ Đơn thức

Đơn thức là biểu thức đại số chỉ gồm một số , hoặc một biến, hoặc một tích giữa các số và các biến.

Ví dụ: $\frac{2}{3}$; 0; $2x$; $-3y^2$; $\frac{3}{5}xyz$; $2x(-3xyz)$... là các đơn thức.

* Chú ý: Số 0 gọi là đơn thức không.

2/ Đơn thức thu gọn

Đơn thức thu gọn là đơn thức chỉ gồm tích của một số với các biến, trong đó mỗi biến đã được nâng lên lũy thừa với số mũ nguyên dương.

Ví dụ : $12xy^2z^3$ là đơn thức thu gọn; có hệ số là 12 và phần biến là xy^2z^3 .

* Chú ý: - Một số được coi là đơn thức thu gọn.

- Thông thường ta viết hệ số trước, viết phần biến sau và các biến được viết theo thứ tự bảng chữ cái.

Ví dụ: Thu gọn và cho biết hệ số, phần biến của các đơn thức sau:

a) $-2x^2yz^3yx = -2(x^2x)(yy)z^3 = -2x^3y^2z^3$ có hệ số là -2 ; phần biến là $x^3y^2z^3$.

b) $\frac{3}{2}y(-8z^6y^3) = \left[\frac{3}{2}.(-8)\right](yy^3)z^6 = -12y^4z^6$ có hệ số là -12 ; phần biến là y^4z^6 .

3/ Bậc của một đơn thức

Bậc của một đơn thức có hệ số khác không là tổng số mũ của tất cả các biến có trong đơn thức đó.

Số thực khác 0 là đơn thức bậc không. Số 0 là đơn thức không có bậc.

Ví dụ: 5 là đơn thức có bậc 0; $-2x^3y^2z^3$ có bậc là 8; $-12y^4z^6$ có bậc là 10.

4/ Nhân hai đơn thức

* Để nhân hai đơn thức ta nhân các hệ số với nhau và nhân các phần biến với nhau.

Ví dụ: Tìm tích của các đơn thức sau và cho biết bậc của đơn thức vừa tìm:

$$-\frac{1}{2}x^2y^3 \text{ và } \frac{-6}{5}x^4y$$

$$\text{Ta có } \left(-\frac{1}{2}x^2y^3\right) \cdot \left(\frac{-6}{5}x^4y\right) = \left[\left(-\frac{1}{2}\right)\left(\frac{-6}{5}\right)\right](x^2x^4)(y^3y) = \frac{3}{5}x^6y^4 \text{ và có bậc } 6 + 4 = 10$$

* Mỗi đơn thức đều có thể viết thành đơn thức thu gọn.

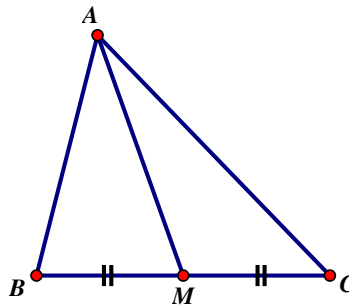
Ví dụ: Thu gọn $(-3x^4y)(x^7yz)(-2y^3) = 6x^{11}y^5z$.

HÌNH HỌC : Tiết 51, 52 :

BÀI : TÍNH CHẤT BA ĐƯỜNG TRUNG TUYẾN

1/ Đường trung tuyến của tam giác :

SGK trang 65



Ta có: AM là đường trung tuyến trong tam giác ABC.

2/ Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác :

a) Thực hành

* *Thực hành 1* : Ba đường trung tuyến của tam giác cùng đi qua 1 điểm

* *Thực hành 2* :

$$\frac{AG}{AD} = \frac{BG}{BE} = \frac{CG}{CF} = \frac{2}{3}$$

b) Tính chất

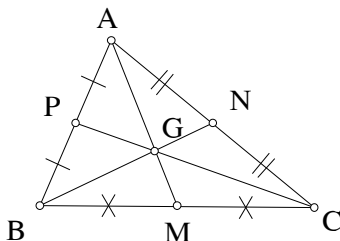
* Định lý : SGK / 66

Vd :

_ Vẽ $\triangle ABC$, trung tuyến AM, BN, CP. Gọi trọng tâm tam giác là G. Hãy điền vào chỗ trống :

$$\frac{AG}{AM} = \dots; \frac{GN}{BN} = \dots; \frac{GP}{GC} = \dots$$

Giải



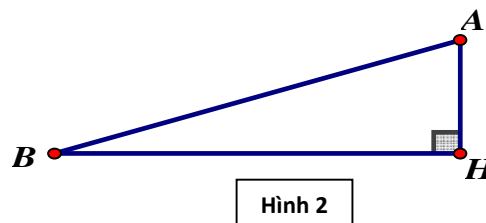
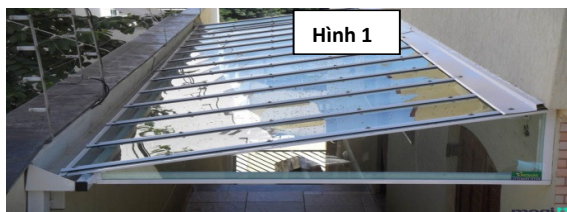
$$\frac{AG}{AM} = \frac{2}{3}; \frac{GN}{BN} = \frac{1}{3}; \frac{GP}{GC} = \frac{1}{3}$$

Ôn tập KTGK 2
ĐỀ SỐ 1

Bài 1: Cho tam giác ABC vuông tại A, có $AB = 9\text{cm}$, $BC = 15\text{cm}$. Trên tia đối của tia AB lấy điểm E sao cho A là trung điểm BE.

- 1) Tính độ dài cạnh AC và so sánh các góc của tam giác ABC.
- 2) Chứng minh: $\triangle ABC = \triangle AEC$ và tam giác BEC cân.

Bài 2: Mái hiên của ngôi nhà như hình 1 và được mô phỏng như hình 2. Người thợ đã đo được độ cao của đỉnh mái hiên so với thanh ngang BH là $AH = 0,5\text{m}$ và độ dài thanh ngang BH là $1,2\text{m}$. Tính độ dài AB là chiều dốc của mái hiên.

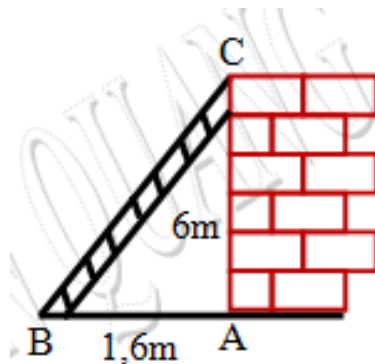


ĐỀ SỐ 2:

Bài 1: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A có $\widehat{ACB} = 65^\circ$.

- 1) Tính số đo $\widehat{ABC}$ và so sánh AB và AC.
- 2) Kẻ $AH \perp BC$ tại H, trên tia đối của tia HA lấy điểm E sao cho $HE = HA$. Chứng minh được $\triangle ABH = \triangle EBH$, từ đó suy ra $\triangle ABE$ cân tại B.

Bài 2: Một bức tường AC cao 6m, người ta đặt dựa một chiếc thang BC lên bức tường, biết chân thang cách tường một khoảng AB bằng 1,6m (như hình vẽ). Hỏi chiếc thang BC dài bao nhiêu mét? (Làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất). Biết rằng tường được xây vuông góc với mặt đất (yêu cầu học sinh vẽ lại hình và chú thích cẩn thận)



TIẾNG ANH 7 – TUẦN 8

NỘI DUNG ÔN KT GK II

I/ vocabularies : unit 9,10,11

II/ structures

1.S+ went to...about + time→ It took + time +toV

2.Don't forget → Remember

3.Ving +be + Adj→It+ Be + adj + to V

4.Would like → want

III/ Word form

1,regular(adj) – regularly(adv)

2/ help(v/n) – helpful (adj)

3/appoint(v) – appointment (n) hẹn , cuộc hẹn

4/ care (v/n) – careful (adj) cẩn thận≠ careless (adj) bất cẩn

carefully (adv) một cách cẩn thận≠ carelessly (adv)một cách bất cẩn

5/ tooth→ teeth(n)

→Toothache(n) đau răng

6/ use (v/n) →useful(adj) → usefully (adv) hữu dụng, có ích, hữu ích

7/ sew (v) →sewing(n)→sewing machine(n) may vá,máy may

8/stomach (n)→ stomachache(n) dạ dày,bệnh đau dạ dày

9/health (n) →healthy(adj) bổ dưỡng , khỏe mạnh ≠ unhealthy(adj) →healthily(adv)

10/ differ(v)→ different(adj) →difference(n) → differently(adj) khác

EXERCISE

I/ Write the correct form of the word

1.We often wash our clothes and iron them _____ (care)

2.To keep the dentist away, we should never touch _____ food. (health)

3.The dentist is very kind and very _____. (help)

4. Minh has to see the dentist because he has a _____. (tooth)

5.Don't forget to exercise _____. (regular)

6.We have an _____ at 3.30 with the doctor (appoint)

7.How is Hoa _____ now according to her Mom? (differ)

8. Be ----- with what you eat. (care)

9. He has a pain in his stomach. He is having a ----- (stomach)

10.(Sew)-----is an (use)-----hobby.

II/ Transformation

1. Don't forget to turn off the lights before going out!

→ Remember _____

2. Remember to lock the door before leaving.

→ **Don't** _____

3. We went to our school for 30 minutes.

→ It took

4. Smoking cigarettes is harmful.

→ It's.....

5. Eating too much chocolate isn't good for your teeth.

→ It's.....

6. I want you to open your mouth, Hoa.

→ Would you.....?

7. Would you like to join in our sport team?

→ Do you want to take.....?

VẬT LÝ 7- TUẦN 8/ HK2

VẬT LÝ 7 Chương III : ĐIỆN HỌC

A. LÝ THUYẾT

Câu 1: Làm thế nào để một vật bình thường trở thành vật nhiễm điện? Cọ xát vật đó với vật khác loại.

Câu 2: Vật nhiễm điện có những tính chất gì? Hút các vật khác, làm sáng bóng đèn bút thử điện.

Câu 3: Có mấy loại điện tích? tương tác giữa các loại điện tích. Có 2 loại điện tích là điện tích dương (+) và điện tích âm (-). Hai vật nhiễm điện cùng loại khi gần nhau thì đẩy nhau, khác loại thì hút nhau.

Câu 4: Khi nào một vật nhiễm điện âm, nhiễm điện dương?

- ❖ Vật trung hòa điện nhiễm điện âm nếu nó nhận thêm electron.
- ❖ Vật trung hòa điện nhiễm điện dương nếu nó nhường bớt electron.

Câu 5: Dòng điện là gì? Dòng điện là dòng các điện tích dịch chuyển có hướng.

Câu 6: Dòng điện trong kim loại là gì? Dòng điện trong kim loại là dòng các electron tự do dịch chuyển có hướng.

Câu 7: Nêu quy ước chiều dòng điện. Chiều dòng điện là chiều từ cực dương qua dây dẫn và các dụng cụ điện tới cực âm của nguồn điện.

Câu 8: So sánh chiều quy ước của dòng điện với chiều dịch chuyển có hướng của các electron tự do trong dây dẫn kim loại. Chiều quy ước của dòng điện ngược chiều dịch chuyển có hướng của các electron tự do trong dây dẫn kim loại.

Câu 9: Thế nào là chất dẫn điện? Dùng để làm gì? Kể tên 3 chất dẫn điện và cho biết ứng dụng của chúng.

- ❖ Chất dẫn điện là chất cho dòng điện đi qua.
- ❖ Chất dẫn điện gọi là vật liệu dẫn điện dùng làm các bộ phận dẫn điện.
- ❖ Đồng: làm dây dẫn điện. Chì: làm dây dẫn trong cầu chì. Vonfram: làm dây tóc bóng đèn

Câu 10: Thế nào là chất cách điện? Dùng để làm gì. Kể tên 3 chất cách điện và cho biết ứng dụng của chúng.

- ❖ Chất cách điện là chất không cho dòng điện đi qua.
- ❖ Chất cách điện gọi là vật liệu cách điện dùng làm các bộ phận cách điện.
- ❖ Thủy tinh: làm vỏ của bóng đèn. Nhựa: làm vỏ của phích cắm. Cao su: làm vỏ bọc dây điện.

Câu 11: Sơ đồ mạch điện là gì? Hình vẽ sử dụng các kí hiệu quy ước để biểu diễn một mạch điện.

Câu 12: Công dụng của sơ đồ mạch điện. Lắp được mạch điện tương ứng - Sửa chữa mạch điện thực.

Câu 13: Thế nào là dòng điện một chiều. Dòng điện có chiều không thay đổi theo thời gian.

Câu 14: Kể tên 2 nguồn điện tạo ra dòng điện một chiều. pin, acqui . . .

Câu 15: Kể tên các tác dụng của dòng điện. Dòng điện có 5 tác dụng: nhiệt, phát sáng, từ, hóa học, sinh lý.

Câu 16: Vì sao nói dòng điện có tác dụng nhiệt? Cho ví dụ vật dẫn hoạt động dựa trên tác dụng nhiệt của dòng điện.

Dòng điện đi qua mọi vật dẫn thông thường đều làm cho vật dẫn nóng lên.

VD: Đèn điện dây tóc, bàn là, bếp điện . .

Câu 17: Vì sao nói dòng điện có tác dụng phát sáng? Cho ví dụ.

Dòng điện làm chất khí ở giữa hai đầu dây bên trong vật phát sáng.

VD: Bóng đèn của bút thử điện, đèn điốt phát quang ...

Câu 18: Vì sao nói dòng điện có tác dụng từ? Ví dụ.

Dòng điện chạy qua cuộn dây dẫn, cuộn dây có thể làm quay kim nam châm đặt gần nó, hút được các vật bằng sắt thép như một nam châm. VD: nam châm điện ...

Câu 19: Vì sao nói dòng điện có tác dụng hóa học? Ví dụ.

Khi cho dòng điện qua dung dịch muối đồng thì nó tách đồng ra khỏi dung dịch, tạo thành lớp đồng bám trên thỏi than nối với cực âm. Ví dụ: mạ điện ...

Câu 20: Vì sao nói dòng điện có tác dụng sinh lý? Ví dụ.

Dòng điện qua cơ thể người và động vật làm cơ co giật , ngạt thở , thần kinh tê liệt , tim ngừng đập .

Ví dụ: trong y học, dòng điện có cường độ thích hợp để chữa một số bệnh.

Câu 21 : Cấu tạo , hoạt động ứng dụng của nam châm điện:

- ❖ Cấu tạo: Dây dẫn mảnh có vỏ cách điện quấn thành nhiều vòng quanh một lõi sắt non.
- ❖ Hoạt động: Dòng điện qua cuộn dây, cuộn dây có tính chất từ (hút sắt thép). Ngắt dòng điện cuộn dây mất từ tính.
- ❖ Ứng dụng : chuông điện , cần cẩu điện , điện thoại ...

Câu 22: Đặc điểm của nguồn điện . Cho ví dụ nguồn điện một chiều .

Mỗi nguồn điện đều có 2 cực là cực dương và cực âm. Vì vậy giữa hai cực của nguồn điện luôn có một hiệu điện thế. Ví dụ: pin, acquy.

Câu 23: Công dụng của nguồn điện . cung cấp dòng điện để các dụng cụ điện hoạt động .

B. BÀI TẬP

Chương III : ĐIỆN HỌC

Bài 1: Cọ xát nhiều lần một thước nhựa vào một mảnh len, sau khi cọ xát đưa mảnh len đến gần một quả cầu bằng nhựa xốp treo trên sợi chỉ thấy quả cầu bị đẩy ra xa. Biết sau khi cọ xát electron từ chuyển len sang thước nhựa. Hỏi:

- a. Thước nhựa nhiễm điện gì? Giải thích.
- b. Quả cầu xốp nhiễm điện gì? Giải thích.

Bài 2: Treo hai quả cầu A và B nhỏ, nhẹ bằng hai sợi chỉ mảnh. Quả cầu A nhiễm điện dương. Đưa hai quả cầu đến gần nhau. Xác định điện tích quả cầu B trong các trường hợp:

- a. Hai quả cầu hút nhau.
- b. Hai quả cầu đẩy nhau.

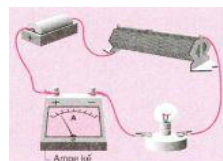
Bài 3: Cọ xát thanh thủy tinh vào mảnh lụa. Sau khi cọ xát, thủy tinh nhiễm điện dương lụa nhiễm điện gì ? Các electron dịch chuyển từ vật nào sang vật nào? Nếu đưa thanh thủy tinh đến gần vật A đã nhiễm điện thấy chúng hút nhau. Vật A nhiễm điện gì? Giải thích.

Bài 4: Để mạ vàng cho một chiếc vỏ đồng hồ dùng tác dụng nào của dòng điện? Phải chọn dung dịch nào? Vỏ đồng hồ nối với cực nào của nguồn?

Bài 5: Các vật sau đây hoạt động dựa trên tác dụng nào của dòng điện? mạ điện (xi mạ), chuông điện, cầu chì, đèn dây tóc, đèn bút thử điện, nam châm điện.

Bài 6: Cho 2 sơ đồ như hình vẽ.

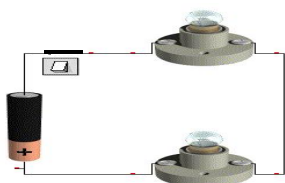
- Bóng đèn nào sáng? Tại sao?
- Các electron chuyển động theo chiều như thế nào?



Bài 7: Trong các chất sau đây, chất nào là chất dẫn điện, chất nào là chất cách điện: vàng, bạc, đồng, nước suối, giấy, sắt, thủy tinh, bê tông, than chì và nước thường.

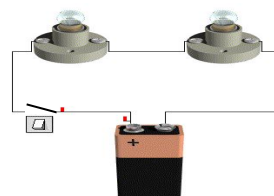
Bài 8. Vẽ sơ đồ mạch điện đơn giản gồm 1 nguồn điện (pin hoặc bộ pin), 1 bóng đèn, 1 công tắc, dây dẫn và vẽ chiều dòng điện trong mạch khi công tắc đóng.

Bài 9. Vẽ sơ đồ mạch điện và chỉ chiều dòng điện trong các mạch điện cho sau đây:
(Vẽ đúng vị trí, chỉ đúng chiều dòng điện trong mỗi sơ đồ)



Hình 1

Hình 2



Bài 10. Hãy nêu rõ dòng điện gây ra tác dụng gì trong các trường hợp sau đây?

- Dòng điện đi qua cơ thể người hay động vật:.....
- Dòng điện đi qua quạt điện:.....
- Dòng điện đi qua nồi cơm điện:.....
- Dòng điện đi qua Acquy hay bình đựng dd muối đồng:.....
- Dòng điện đi qua chuông điện:.....
- Dòng điện đi qua cần cầu điện:.....

BÀI 51 ĐA DẠNG CỦA LỚP THÚ (TT)

BỘ MÓNG GUỐC VÀ BỘ LINH TRƯỞNG

I/ BỘ MÓNG GUỐC

Tên động vật	Số ngón chân	Sừng	Chế độ ăn	Lối sống
Lợn	4 ngón (chẵn)	Không có	Ăn tạp	Đàn
Hươu	2 ngón (chẵn)	Có	Nhai lại	Đàn
Ngựa	1 ngón (lẻ)	Không có	Không nhai lại	Đàn
Voi	5 ngón (lẻ)	Không có	Không nhai lại	Đàn
Tê giác	3 ngón (lẻ)	Có	Không nhai lại	Đơn độc

II/ BỘ LINH TRƯỞNG

- Đặc điểm: đi bằng chân, sống trên cây, bàn tay và bàn chân có 5 ngón thích nghi với việc cầm nắm, leo trèo, sống theo đàn, ăn tạp,

bán cầu não khá phát triển và có thể hình thành nhiều phản xạ có điều kiện.

- Đại diện: khỉ, đười ươi,.....

III/ VAI TRÒ CỦA LỚP THÚ

- Có lợi: cung cấp thực phẩm, dược liệu, nguyên liệu làm đồ mỹ nghệ, vật thí nghiệm, sức kéo, tiêu diệt loài gặm nhấm có hại.
- Có hại : hại mùa màng, truyền bệnh

IV/ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP THÚ

Giảm tải

BÀI 53

MÔI TRƯỜNG SỐNG VÀ SỰ VẬN ĐỘNG, DI CHUYỂN

I/ CÁC HÌNH THỨC DI CHUYỂN

- Các hình thức di chuyển: đi, chạy, nhảy (nhảy đồng thời 2 chân sau) , bơi, bay,...
- Ý nghĩa: phù hợp với tập tính và môi trường sống.

III/ SỰ TIẾN HOÁ CƠ QUAN DI CHUYỂN

- Từ chưa có bộ phận di chuyển đến có bộ phận di chuyển.
- Bộ phận di chuyển được cấu tạo từ đơn giản đến phức tạp
- Từ sống bám đến di chuyển chậm, rồi di chuyển nhanh.

Sự hoàn thiện cơ quan di chuyển ở động vật có xương sống giúp chúng thích nghi với những hình thức di chuyển ở những điều kiện sống khác nhau

LỊCH SỬ 7-Tuần 8-Tiết 17-Bài 25: PHONG TRÀO TÂY SƠN

II. TÂY SƠN LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN HỌ NGUYỄN VÀ ĐÁNH TAN QUÂN XÂM LƯỢC XIÊM:

1. Lật đổ chính quyền họ Nguyễn:

- Năm 1773, Tây Sơn chiếm thành **Quy Nhơn**.
- Năm 1773-1774, chiếm từ **Quảng Nam** đến **Bình Thuận**. Lợi dụng tình thế đó, họ Trịnh đánh chiếm **Phú Xuân**, chúa Nguyễn chạy vào **Gia Định**.
- Tây Sơn:
 - + Hòa với **Trịnh** để đánh **Nguyễn**;
 - + Từ năm **1776-1783**, đánh Gia Định 4 lần.
- Họ Nguyễn sụp đổ, **Nguyễn Ánh** chạy thoát.

2. Chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút (1785):

a. Nguyên nhân:

- Do Nguyễn Ánh **cầu cứu**, nên năm 1784, vua Xiêm **cho 5 vạn** quân kéo Gia định **cướp bóc** nhân dân.

b. Diễn biến:

- Tháng **1/1785**, Nguyễn Huệ vào **Gia Định**, đóng quân ở **Mỹ Tho**, chọn sông Tiền đoạn từ **Rạch Gầm** đến **Xoài Mút** làm trận địa.
- Ngày 19/1/1785, ta nhử giặc vào trận địa và **tấn công** bất ngờ.

c. Kết quả: Quân Xiêm **bị tiêu diệt** gần hết, Nguyễn Ánh chạy sang **Xiêm** lưu vong.

d. Ý nghĩa:

- Là trận **thủy chiến lớn** trong lịch sử.
- Đập tan âm mưu xâm lược của **Xiêm**.

Câu hỏi:

1. Tại sao Nguyễn Nhạc phải hòa hoãn với quân Trịnh ?
2. Tại sao Nguyễn Huệ chọn khúc sông Tiền từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm trận địa quyết chiến?

Thứ.....ngày.....tháng.....năm.....

Tuần 8-Tiết 18-Bài 25: PHONG TRÀO TÂY SƠN

III. TÂY SƠN LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN HỌ TRỊNH:

1. Hạ thành Phú Xuân – tiến ra Bắc Hà diệt họ Trịnh:

- Năm **1786**, Nguyễn Huệ cho quân vượt đèo **Hải Vân** đánh Phú Xuân (Huế).

- Tháng 6/1786, nghĩa quân hạ thành Phú Xuân và **giải phóng** hết vùng đất Đàng Trong.
- Giữa năm 1786, Nguyễn Huệ đánh vào **Thăng Long** với danh nghĩa “phù Lê diệt Trịnh”. Nguyễn Huệ diệt được họ Trịnh và giao **chính quyền** Đàng Ngoài cho vua Lê.
- Ý nghĩa: Tạo điều kiện cơ bản cho sự **thống nhất** đất nước, đáp ứng **nguyện vọng** của nhân dân.

2. Nguyễn Hữu Chỉnh mưu phản – Nguyễn Huệ thu phục Bắc Hà:

- Sau khi Nguyễn Huệ trở vào Nam, tình hình Đàng Ngoài **rối loạn**.
- Năm 1788, Nguyễn Huệ tiến ra Bắc lần 2 diệt Vũ Văn Nhậm và tự tay **xây dựng** chính quyền ở Bắc Hà.
- **Năm 1786-1788**, Tây Sơn 3 lần ra Bắc. Tây Sơn đã diệt được chúa Nguyễn ở Đàng Trong và lật đổ **vua Lê**, chúa Trịnh ở **Đàng Ngoài**.

Câu hỏi:

1. Vì sao Nguyễn Huệ thu phục được Bắc Hà?
2. Yếu tố nào giúp quân Tây Sơn lật đổ được các chính quyền đó?

ĐỊA LÍ 7- TUẦN 8

ÔN TẬP

CHƯƠNG CHÂU MỸ

Bài 41: Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ

Bài 42: Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ (Tiếp theo)

Bài 44: Kinh tế Trung và Nam Mỹ

Bài 45: Kinh tế Trung và Nam Mỹ(Tiếp theo)

ÔN TẬP

CHƯƠNG 8 : CHÂU NAM CỰC

Bài 47: Châu Nam Cực – Châu lục lạnh nhất thế giới

BÀI 16: QUYỀN TỰ DO TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO (TIẾT 1)

I. Thông tin – sự kiện: HS phân tích thông tin trong SGK

II. Nội dung bài học:

a/ Khái niệm:

- **Tín ngưỡng:** là lòng tin vào một điều thần bí như thần linh, thượng đế, chúa trời.
- **Tôn giáo:** là hình thức tín ngưỡng có hệ thống, tổ chức. Với những quan niệm giáo lý và các hình thức lễ nghi thể hiện sự sùng bái.
VD: Đạo phật, thiên chúa giáo, tinh lành, cao đài, hoà hảo, đạo hồi...
- **Mê tín dị đoan:** Là tin vào những điều mơ hồ, nhảm nhí, không phù hợp với lẽ tự nhiên: Bói toán, chữa bệnh bằng phù phép....dẫn đến hậu quả xấu.

b/ Quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo:

- Công dân có quyền theo hoặc không theo một tín ngưỡng, tôn giáo nào.
- Người theo một tín ngưỡng hay một tôn giáo nào đó có quyền thôi không theo nữa hoặc bỏ theo tín ngưỡng tôn giáo khác mà không ai được cưỡng bức hoặc cản trở.

III. Luyện tập :

- HS làm các bài tập SGK
- Xử lý bài tập tình huống

IV. Dặn dò:

- Học bài và chuẩn bị tiết 2.
- Làm các bài tập / SGK và các bài tập tình huống.

BÀI TẬP

1. Theo em, những hành vi nào sau đây thể hiện sự mê tín ?

- (1) Xem bói
- (2) Xin thẻ
- (3) Lên đồng
- (4) Yểm bùa
- (5) Cúng bái trước khi đi thi để được điểm cao
- (6) Thắp hương trên bàn thờ tổ tiên
- (7) Đi lễ chùa
- (8) Đi lễ nhà thờ

Trả lời:

Các hành vi thể hiện sự mê tín: (1), (2), (3), (4), (5)

2. Trong học sinh hiện nay có hiện tượng mê tín dị đoan không ? Cho ví dụ ? Theo em làm cách nào để khắc phục hiện tượng đó ?

Trả lời:

- Trong học sinh hiện nay có hiện tượng mê tín dị đoan
- Ví dụ:
 - + Trước khi đi thi kiêng không ăn trứng, không ăn xôi đậu đen, không ăn chuối
 - + Trước khi đi học, đi thi sợ gặp gái, cúng bái trước khi đi thi để đạt được điểm cao
- Để khắc phục hiện tượng này, mọi người (cả cha mẹ và tự bản thân mỗi học sinh) phải hiểu được đây là điều mê tín dị đoan không phù hợp với hiện tượng tự nhiên. Mọi người phải hiểu biết, sống có văn hóa, có kiến thức.

6. Cứ đến ngày rằm và mùng một hàng tháng là bà ngoại của Tâm lại thắp hương khấn vái trước bàn thờ tổ tiên. Hơn thế nữa, bà ngoại của Tâm rủ một số bà bạn cùng tín ngưỡng đi lễ chùa để cầu nguyện. Tâm cho rằng, việc làm của bà là mê tín dị đoan vì việc ấy không mang lại ý nghĩa gì có cuộc sống.

Câu hỏi: Em có đồng ý với ý kiến của Tâm không ? Vì sao ?

Trả lời:

Em không đồng ý với ý kiến của Tâm. Vì việc làm của bà ngoại Tâm không phải là mê tín dị đoan mà đó là sự thể hiện tín ngưỡng. Việc thắp hương ở bàn thờ tổ tiên và đi lễ chùa là để cầu mong những điều tốt lành đến cho người thân trong gia đình, đồng thời nhắc nhở mình phải ăn ở hiền lành, đức độ để luôn gặp may mắn trong cuộc sống. Như vậy, việc làm của bà ngoại Tâm không phải là không có ý nghĩa.

7. Bạn A là học sinh lớp 7, bạn xin bố mẹ cho vào chùa để đi tu nhưng bố mẹ bạn đã kịch liệt phản đối. Bạn A cho rằng, bố mẹ đã vi phạm quyền tự do tín

ngưỡng, tôn giáo của công dân khi cản trở bạn đi tu. Bạn quyết định sẽ đi tu mà không cần sự đồng ý của bố mẹ.

Theo em, trong trường hợp này, nhà chùa có nhận bạn A vào tu hay không? Tại sao?

Trả lời:

Khoản 1, Điều 21, Pháp lệnh về tín ngưỡng, tôn giáo quy định: Người đi tu tại các cơ sở tôn giáo phải trên cơ sở tự nguyện, không ai được ép buộc hoặc cản trở. Người chưa thành niên khi đi tu phải được cha mẹ hoặc người giám hộ đồng ý.

Trong trường hợp của bạn A, nhà chùa sẽ không nhận bạn vào tu vì không được sự đồng ý của bố mẹ bạn.

NỘI DUNG ÔN TẬP THI GIỮA HỌC KÌ 2
MÔN CÔNG NGHỆ 7
NĂM HỌC 2021 – 2022

Câu 1: Em hãy trình bày vai trò của ngành chăn nuôi.

- Cung cấp thực phẩm.
- Cung cấp sức kéo.
- Cung cấp phân bón.
- Cung cấp nguyên liệu cho ngành sản xuất khác.

Câu 2: Nhiệm vụ phát triển ngành chăn nuôi ở nước ta

- Phát triển chăn nuôi toàn diện.
- Đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất
- Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và quản lý.

Câu 3: Em hãy trình bày khái niệm và phân loại giống vật nuôi

- Khái niệm: Được gọi là giống vật nuôi khi những vật nuôi đó có cùng nguồn gốc, có những đặc điểm chung, có tính di truyền ổn định và đạt đến một số lượng cá thể nhất định
- Phân loại: Có nhiều cách phân loại giống vật nuôi
 - + Theo địa lí
 - + Theo hình thái, ngoại hình
 - + Theo mức độ hoàn thiện của giống
 - + Theo hướng sản xuất

Câu 4: Em hãy trình bày vai trò của giống vật nuôi trong chăn nuôi

- Giống vật nuôi có ảnh hưởng quyết định đến năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi.
- Muốn chăn nuôi có hiệu quả phải chọn giống vật nuôi phù hợp.

Câu 5: Trình bày khái niệm về sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi

- Sự sinh trưởng là sự tăng về khối lượng, kích thước của các bộ phận cơ thể
- Ví dụ:.....

- Sự phát dục là sự thay đổi về chất của các bộ phận trong cơ thể

Ví dụ:.....

Câu 6: Em hãy nêu các yếu tố tác động đến sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi

- Các đặc điểm về di truyền và các điều kiện ngoại cảnh (chăm sóc, nuôi dưỡng) ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi.
- Nắm được các yếu tố này con người có thể điều khiển sự phát triển của vật nuôi theo ý muốn.

Câu 7: Thế nào là chọn phối? Hãy trình bày các phương pháp chọn phối và nêu ví dụ mỗi phương pháp.

- Chọn phối là chọn con đực ghép đôi với con cái cho sinh sản theo mục đích chăn nuôi.
- Có 2 phương pháp chọn phối:
 - + Chọn phối cùng giống: là chọn ghép đôi con đực với con cái trong cùng một giống cho sinh sản.
VD: Ghép đôi gà trống Ri với gà mái Ri cho sinh sản
Ghép đôi lợn Lan đơ rat đực với lợn Lan đơ rat cái cho sinh sản
 - + Chọn phối khác giống: là chọn ghép đôi con đực với con cái khác giống nhau cho sinh sản.
VD: Ghép đôi gà trống Rốt với gà mái Ri cho sinh sản
Ghép đôi lợn Duroc đực với lợn Lan đơ rat cái cho sinh sản.

Câu 8: Hãy trình bày phương pháp nhân giống thuần chủng và mục đích của phương pháp đó.

- Nhân giống thuần chủng là phương pháp nhân giống chọn ghép đôi giao phối con đực với con cái của cùng một giống để được đời con cùng giống với bố mẹ.
- Mục đích: tạo ra nhiều cá thể của giống đã có, với yêu cầu là giữ được và hoàn thiện các đặc tính tốt của giống đó.

Câu 9: NHẬN BIẾT MỘT SỐ GIỐNG GÀ QUA QUAN SÁT NGOẠI HÌNH

- + *Hình dáng toàn thân*: nhìn bao quát con gà để nhận xét hướng trứng, thịt.
- + *Màu sắc của lông da*: Màu lông ở thân cổ, cánh, đuôi để tìm ra đặc điểm chính của giống.
- Quan sát màu sắc của da ở toàn thân, da ở chân gà
- + Các đặc điểm nổi bật đặc thù của mỗi giống ở phần đầu (mào), chân (chiều cao, số lông vàng của vùng ống chào) để phân biệt giữa các giống

Câu 10: NHẬN BIẾT MỘT SỐ GIỐNG LỢN (HEO) QUA QUAN SÁT NGOẠI HÌNH

- *Quan sát hình dạng chung*:
 - Rắn chắc, nhanh nhẹn, dài mình => hướng sản xuất nạc (Lợn Landrat).
 - Lỏng lẻo, chậm chạp, mình ngắn => hướng sản xuất mỡ (Lợn ỉ).
- *Quan sát màu sắc của da*.
 - + Lợn Đại Bạch: lông cứng, da trắng
 - + Lợn Lan đơ rat: lông, da trắng tuyền
 - + Lợn Ỉ: toàn thân đen
 - + Lợn Móng Cái: lông đen và trắng

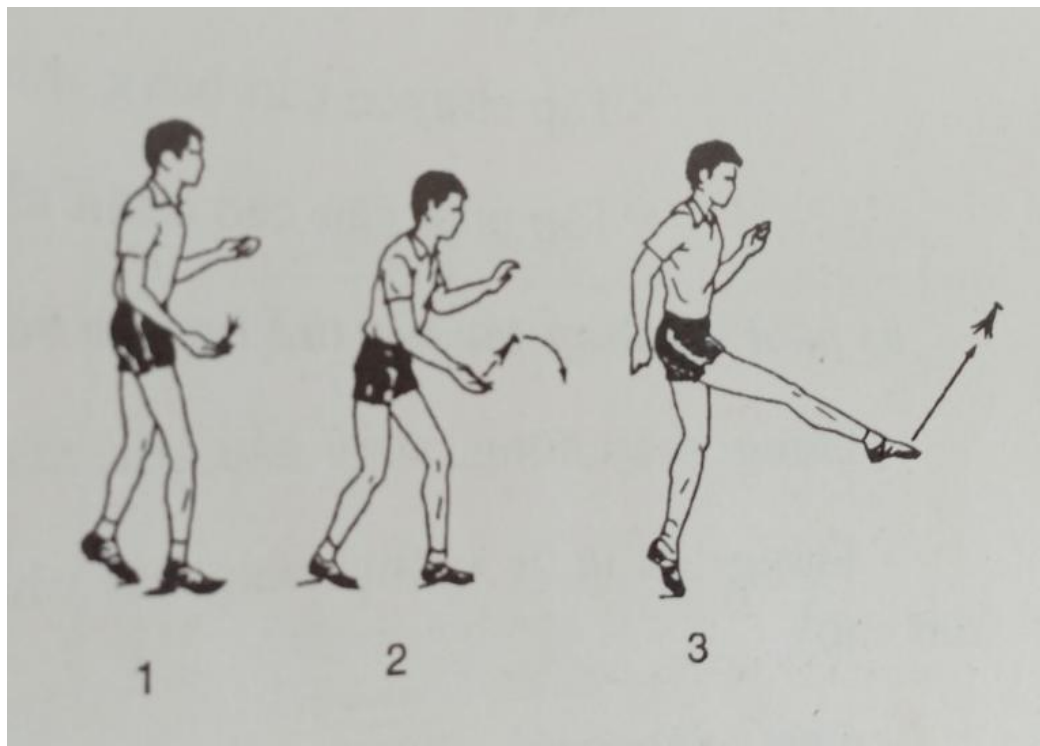
NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN THỂ DỤC 7 - TUẦN 8 HKII

MÔN ĐÁ CẦU

(Hướng dẫn HS tự học)

I. KỸ THUẬT PHÁT CẦU CAO CHÂN CHÍNH DIỆN BẰNG MŨ BÀN CHÂN:

- Chuẩn bị: giống tư thế phát cầu chính diện thấp chân.
- Động tác: bước chân trước về trước 1 bàn chân đồng thời tung nhẹ cầu lên cao ở phía trước, co chân sau dùng mu bàn chân đá mạnh cầu sang sân đối phương. Khi đá cầu, cần nâng trọng tâm lên cao, chân trụ kiễng, bàn chân chạm cầu ở độ cao cao hơn đầu gối. (xem hình)



II. Thể lực:

Đứng lên ngồi xuống 20 giây x 5 lần

UBND QUẬN TÂN BÌNH TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN QUANG Giáo viên: CHU CÔNG CƯỜNG	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2021 - 2022 MÔN ÂM NHẠC – LỚP 7 <i>Thời gian: 45 phút / Thực hành</i>
--	--

PHẦN THI THỰC HÀNH (10 điểm – Thời gian : 45 phút)

Câu hỏi : Học sinh tùy chọn thực hành 2 bài hát và 2 Bài Tập đọc nhạc đã học?

Yêu cầu cần đạt:

- Khi trình bày học sinh tùy chọn một trong hai bài hát và hai bài Tập đọc nhạc.
- Bài hát: hát đúng giai điệu (1,5 điểm), thuộc lời ca (1,5 điểm) kèm động tác minh họa phù hợp bài hát (1 điểm) , có kèm theo nhạc đệm không lời khi hát (1 điểm) (quay một video clip hát hết bài một lần)
- Bài đọc nhạc: kết hợp gõ phách đọc nốt nhạc (3 điểm), đọc đúng cao độ, trường độ, tiết tấu (2 điểm) (quay một video clip đọc nốt + gõ phách hết bài một lần)
- Thời gian làm bài (từ ngày 21/03 đến 26/03/2022). **SAU THỜI GIAN NÀY KHÔNG CHẤP NHẬN BÀI LÀM CỦA HỌC SINH DÙ BẤT CỨ LÝ DO GÌ**
- Ghi âm và ghi hình có kèm gương mặt, động tác của học sinh để nhận diện khi chấm bài.
- Nộp bài Kiểm Tra Học Kỳ 2 vào trang Classroom.

ĐÁP ÁN

PHẦN THI THỰC HÀNH (10 điểm – Thời gian : 45 phút)

A - Bài hát : (5 điểm)

- 1. ĐI CẮT LÚA – Dân ca Hrê (Tây Nguyên)**
- 2. KHÚC CA BỐN MÙA - Nhạc và lời: NGUYỄN HẢI**

B - Tập đọc nhạc : (5 điểm)

- * Tập đọc nhạc số 6 : SGK Trang 41**
- * Tập đọc nhạc số 7 : SGK Trang 48**

Yêu cầu :

-.....Hát đúng nhạc và lời ca, thể hiện thái độ tình cảm của bài hát – Biết hát kết hợp gõ đệm theo phách, nhịp,tiết tấu,lời ca. Biết hát kết hợp vận động theo nhạc.

-.....Độc nhạc chính xác kết hợp gõ đệm theo phách mạnh,nhẹ ?

TIN HỌC 7
TUẦN 8 (21/03/2021 ĐẾN 26/3/2021)

BTH7. IN DANH SÁCH LỚP EM

Bài tập 1. Kiểm tra trang tính trước khi in



-   : xem các trang in
-  : phóng to/thu nhỏ trang tính
-  : Mở hộp thoại Page Setup để thiết đặt trang in
-  : Để xem chi Tiết các lề của trang in
-  : Chuyển sang chế độ xem trang in với các dấu ngắt trang
-  : In trang tính
-  : Đóng chế độ xem trước khi in, trở về chế độ bình thường

2. Bài tập 2. Thiết đặt lề trang in, hướng giấy và điều chỉnh các dấu ngắt trang.

- Tiếp tục sử dụng trang tính **Bang diem**

a. Đặt lề

- Vào **File\Page Setup** chọn trang **Margin**, ghi lại các thông số ngầm định tại các ô **Top, Bottom, Left, Right**
- Thay đổi các thông số, nhấn **OK** -> Kết quả?
- Đặt KC các lề **Top=2, Bottom=1.5, Left=1.5, Right=2**, nhấn OK
- Chọn ô **Horizontally** hoặc **Vertically** -> Kết quả

b. Đặt hướng giấy

- Vào **File\Page Setup** chọn trang **Page**, ghi nhận thiết đặt ngầm định

- Chọn **Landscape\OK**->Kết quả?
- Chọn **Portrait\OK** -> Kết quả?
- ô **Adjust to**: Điều chỉnh = bao nhiêu % kích thước bình thường
- ô **Fit to**: Điều chỉnh vừa khít trong bao nhiêu trang
- Đặt khổ giấy tại ô **Paper Size**

c. Đặt trang đúng và không có tỉ lệ

- Hiện thị chế độ **Page Break Preview**
- Điều chỉnh các cột được in hết trên một trang, mỗi trang in khoảng 25 dòng (H80)

Bài tập 3: Định dạng và trình bày trang tính

- Chọn trang tính **Theluc**

a. Định dạng trang tính

- Thực hiện định dạng để được trang tính như H81

b. Xem các trang in

- Xem các trang trước in
- Kiểm tra các dấu ngắt trang
- Đặt hướng trang ngang
- Đặt lề thích hợp
- Chọn in nội dung giữa trang giấy theo chiều ngang
- Lưu bảng tính (**Nhấn nút  hoặc vào File\Save**)
- In trang tính

Vẽ trang trí

Bìa Lịch Treo

Tường

